TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊ** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Nhiên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đại và Bà Nguyễn Thị Hằng.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên toà*: Bà Đặng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2023/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/02/1986. Giới tính: Nam. Sinh trú quán: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Chức vụ: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963. Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh, chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1990. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/02/2019, Nguyễn Văn Đ bị Công an huyện A xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (chưa thi hành); Ngày 15/5/2019, Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 21/01/2020. Nguyễn Văn Đ bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị Trang - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. (có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1968; (vắng mặt).

- Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1984; (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 11/3/2023, tại khu vực đường thôn T, xã L, huyện Y, Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc 01 túi nilon màu trắng (vỏ đựng bơm tiêm), bên trong có 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước 02cm x 01cm chứa chất dạng cục và bột màu trắng (Đ khai đó là ma túy loại Heroin), niêm phong kí hiệu M1; Thu tại túi quần phía trước bên trái Đ đang mặc số tiền 90.000 đồng, niêm phong kí hiệu T1.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ, không phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 167/KL-KTHS(MT), ngày 14/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,197g (không phẩy một chín bẩy gam), là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Đ là người nghiện chất ma túy Heroine và có quan hệ quen biết với Vũ Văn Đ, sinh năm 1985 ở cùng thôn. Biết Đ1 có bán ma túy loại Heroine, nên khoảng 15 giờ 35 phút ngày 11/3/2023, Đ đi bộ một mình đến nhà Đ1 để mua ma túy, khi đi đến khu vực ngã ba thôn T, xã L, thì gặp Đ1, nên Đ đã hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, thì Đ1 đồng ý nhận 200.000 đồng của Đ và bảo Đ đợi Đ1 đi lấy ma túy, khoảng 10 phút sau, Đ1 quay lại đưa cho Đ 01 gói ma túy kích thước khoảng 02cm x 01cm được gói bằng mảnh giấy o ly, đựng trong 01 túi nilon là vỏ đựng bơm tiêm, rồi Đ1 dời đi. Đ cất gói ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ về nhà để sử dụng, nhưng khi đang đi về thì bị Công an huyện Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn Đ, không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Vũ Văn Đ khai nhận: Có quen biết Nguyễn Văn Đ, nhưng ngày 11/3/2023 không gặp và cũng không bán ma túy cho Đ. Kết quả điều tra không có đủ căn cứ để xác định Đ1 có liên quan đến hành vi phạm tội của Đ, nên không có căn cứ để xử lý đối với Đ1.

Đối với số tiền 90.000 đồng là tài sản của Đ. Hiện đang tạm gửi tại Tài khoản tạm gửi của Công an huyện Y.

Đối với một niêm phong ghi số 167/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,188g ma túy, loại Heroine; 01 gói nilon, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H hoàn lại sau giám định là vật chứng liên quan tội phạm.

Cáo trạng số 73/CT-VKS-YM ngày 12/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định khi giao dịch mua bán ma túy với Đ1 thì chỉ có bị cáo và Đ1 không có ai khác chứng kiến và bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh mình mua ma túy của Đ1, số tiền 90.000 đồng là tiền bị cáo đi làm mà có không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo đề nghị xin được nhận lại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồi xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2023. Về vật chứng: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi số 167/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,188g ma túy loại heroin, 01 gói nilon, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; trả lại cho bị cáo số tiền 90.000đ. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Đ: Bà Nguyễn Thị Trang nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa và không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản ghi lời khai của những người làm chứng, biên bản đối chất, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/3/2023, tại đoạn đường thôn T, xã L, huyện Y, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,197 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng, thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ như nêu trên đã đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện khác, xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây nguy hiểm và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội phạm hình sự và xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt*: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về biện pháp tư pháp*:

- Đối với 01 phong bì ghi số 167/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,188g ma túy loại heroin, 01 gói nilon, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật liên quan đến hành vi phạm tội, nhà nước cấm lưu hành và hiện không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 90.000 đồng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với đối tượng Vũ Văn Đ mà Đ khai bán ma túy cho Đ: quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xác định Đ1 có liên quan đến hành vi phạm tội của Đ. Do đó cơ quan công an không xử lý đối với Đ1 là có đúng quy định.

[8] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 167/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,188g ma túy loại heroin, 01 gói nilon, 01 mảnh giấy gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 90.000 đồng (Chín mươi nghìn đồng).

(Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ, tiền theo ủy nhiệm chi ngày 19/6/2023 và Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKS-YM ngày 12/6/2023 của VKSND huyện Yên Mỹ).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- CA, VKS huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên